VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 68/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 81/2023/QH15 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng Tây Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum tại Tờ trình số 146/TTr-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2024 về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước Thủ tướng Chính phủ về nội dung tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các bộ, cơ quan liên quan; tính chính xác của thông tin, số liệu nêu trong Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các chương trình, dự án tại Phụ lục kèm theo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Trần Hồng Hà

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Thực hiện Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

(Kèm theo Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1756/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Quy hoạch tỉnh).

b) Phân công trách nhiệm chủ trì và trách nhiệm phối hợp giữa tỉnh Kon Tum và các Bộ, ngành Trung ương bảo đảm thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh. Đồng bộ hệ thống các quy hoạch trên địa bàn tỉnh; bảo đảm sự thống nhất giữa Quy hoạch tỉnh với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch ngành cấp quốc gia, quy hoạch Vùng và các quy hoạch có liên quan. Xây dựng các chính sách, giải pháp nhằm thu hút các nguồn lực thực hiện Quy hoạch tỉnh.

c) Xây dựng lộ trình tổ chức triển khai thực hiện các dự án nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Quy hoạch tỉnh đã đề ra.

2. Yêu cầu

a) Đảm bảo đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 45 Luật Quy hoạch, đảm bảo phù hợp với các nội dung theo Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt.

b) Bảo đảm tuân thủ, tính kế thừa các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện quy hoạch cấp quốc gia, cấp vùng, kế hoạch đầu tư công đã được phê duyệt; tính liên kết, thống nhất giữa các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành, các địa phương. Bám sát định hướng bốn trụ cột tăng trưởng theo Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt.

c) Đảm bảo tính khả thi, linh hoạt, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bối cảnh hội nhập quốc tế và thực tiễn tại địa phương.

d) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực theo phương châm nội lực là căn bản, ngoại lực là quan trọng, kết hợp chặt chẽ nội lực với ngoại lực tạo ra nguồn lực tổng hợp tối ưu, lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư để tạo đột phá thu hút vốn đầu tư trong phát triển và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại, bảo đảm liên thông tổng thể. Phân bổ nguồn lực đầu tư tập trung có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với khả năng huy động nguồn vốn; bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

đ) Việc chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư và triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn phải phù hợp với Quy hoạch tỉnh và các quy hoạch có liên quan, bảo đảm thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

e) Đề cao tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt của địa phương trong triển khai thực hiện; đẩy mạnh phân cấp trong quản lý đầu tư, tạo quyền chủ động cho các cấp, các ngành, các địa phương trong việc triển khai thực hiện kế hoạch.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH

1. Hoàn thiện đồng bộ hệ thống các quy hoạch

- Rà soát bãi bỏ các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ trên địa bàn và các quy hoạch không còn phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật; thông báo công khai danh mục các quy hoạch được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh hết hiệu lực theo Điều 59 Luật Quy hoạch.

- Đến năm 2025, hoàn thành việc rà soát, lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị, nông thôn, các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo quy định của pháp luật, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt.

2. Triển khai thực hiện các dự án theo Quy hoạch tỉnh

a) Dự án dự kiến ưu tiên và phân kỳ đầu tư thực hiện Quy hoạch tỉnh *(Danh mục các dự án thực hiện tại Phụ lục kèm theo)*

- Nguyên tắc xác định các dự án đầu tư công:

+ Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản của cấp có thẩm quyền liên quan về đầu tư công.

+ Hoàn thiện cơ sở hạ tầng từ các dự án đã và đang thực hiện từ nguồn vốn đầu tư công nhằm phát huy hiệu quả công trình, dự án; lấy đầu tư công kích hoạt mọi nguồn lực của xã hội.

+ Ưu tiên thực hiện các dự án kết cấu hạ tầng tạo sức lan tỏa lớn, có tính kết nối liên vùng, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông chiến lược của tỉnh, hạ tầng phát triển công nghiệp; hạ tầng khoa học, công nghệ; hạ tầng y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, thông tin, an sinh xã hội; hạ tầng lưới điện; hạ tầng kỹ thuật tại các trung tâm đô thị, khu vực động lực tăng trưởng, hành lang kinh tế đã được xác định trong Quy hoạch tỉnh để thu hút các nguồn vốn đầu tư, bảo đảm cơ cấu đầu tư hợp lý, hiệu quả.

+ Tiếp tục ưu tiên đầu tư hoàn thiện hạ tầng thủy lợi, đê điều, cấp nước, thoát nước đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Quan tâm thực hiện các dự án đầu tư công nhằm mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới của tỉnh.

- Dự án đầu tư sử dụng các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công:

+ Ưu tiên thu hút các dự án sản xuất cơ khí, công nghiệp phục vụ nông nghiệp và nông thôn; công nghiệp chế biến thực phẩm *(chế biến nông - lâm sản)*; sử dụng công nghệ hiện đại trong quá trình sản xuất, chế biến nông thủy sản và quản lý nông nghiệp để tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế. Tiếp tục thu hút công nghệ chế biến mủ cao su, cà phê, sản phẩm dược liệu… nhưng ưu tiên các khâu tạo giá trị gia tăng cao gắn với quy trình sản xuất thông minh, tự động hóa; một số ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động mà tỉnh có lợi thế.

+ Ưu tiên các dự án đầu tư sản xuất vào các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch. Ngoài khu, cụm công nghiệp chỉ xem xét chấp thuận đối với các dự án có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện khó khăn, các dự án có tính chất đặc thù không thể sản xuất trong khu, cụm công nghiệp *(các dự án khai thác, chế biến khoáng sản, dự án sản xuất vật liệu xây dựng...)*.

+ Chú trọng phát triển ngành dịch vụ - đô thị mạnh mẽ, có trọng tâm, trọng điểm, sớm đầu tư hình thành Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông, trong đó tập trung ưu tiên thu hút đầu tư vào các ngành, sản phẩm dịch vụ du lịch với các

sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái, tâm linh và các dịch vụ đi kèm như khách sạn, nhà hàng, vui chơi giải trí, thể thao; dịch vụ logistics, dịch vụ tài chính - ngân hàng và dịch vụ bưu chính viễn thông.

+ Phát triển nông nghiệp theo các vùng chuyên canh sản xuất nông nghiệp để làm cơ sở tập trung, tích tụ ruộng đất, thu hút doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp và ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp theo chiều sâu. Thu hút đầu tư vào các địa bàn có địa hình phù hợp, khu chăn nuôi tập trung, không đầu tư xây dựng các trang trại, mô hình tại các khu đô thị, khu vực có mật độ dân cư cao, không đảm bảo về khoảng cách và xử lý môi trường. Đầu tư hạ tầng lâm nghiệp đồng bộ, đảm bảo công tác bảo vệ và phát triển rừng bền vững gắn với phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu.

+ Khuyến khích, tạo cơ chế chính sách đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước theo hình thức PPP để tập trung đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng, đặc biệt đối với các dự án trọng điểm, có sức lan tỏa rộng, tác động lớn tới phát triển kinh tế và các dự án hạ tầng xã hội phục vụ cộng đồng dân sinh thuộc ngành y tế, giáo dục...

+ Có các chính cơ chế chính sách thuận lợi để các tập đoàn kinh tế lớn trong nước có uy tín, tiềm lực tài chính mạnh tham gia đầu tư các dự án trên địa bàn tỉnh trong một số lĩnh vực then chốt như: công nghiệp chế biến, nông nghiệp công nghệ cao, hạ tầng số, hạ tầng viễn thông thụ động, hạ tầng bưu chính, năng lượng tái tạo, đô thị, du lịch dịch vụ… nhằm từng bước liên kết, hình thành các chuỗi giá trị.

+ Đa dạng hóa các hình thức, kênh đầu tư và mô hình hợp tác nhằm huy động hiệu quả các nguồn vốn ngoài Nhà nước cho phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh. Mở rộng tối đa phạm vi và cơ hội cho đầu tư tư nhân trong và ngoài nước. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư tư nhân tham gia phát triển hạ tầng, phát triển các ngành, các sản phẩm có lợi thế, có tiềm năng phát triển và các ngành kinh tế động lực của tỉnh.

+ Đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa đối với các dịch vụ công, đặc biệt trong các lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, giáo dục đào tạo, văn hóa, thể thao, các công trình dự án cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân ở khu nông thôn của tỉnh.

- Thu hút, đầu tư để gia tăng mật độ, quy mô, năng suất, hiệu quả các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh, nhất là tại các vùng động lực đã được xác định trong Quy hoạch tỉnh.

- Vị trí, phạm vi ranh giới, diện tích đất sử dụng, hướng tuyến, cơ cấu tổng mức đầu tư, nguồn vốn thực hiện và các thông tin chi tiết của dự án sẽ được cụ thể hóa trong quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành hoặc trong giai đoạn lập, thẩm định, chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các chương trình, dự án.

b) Nguồn lực thực hiện quy hoạch

Triển khai các giải pháp huy động vốn trong Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; triển khai hiệu quả Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước hàng năm; đẩy mạnh hợp tác công tư, khơi thông, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển, lấy đầu tư công dẫn dắt và kích hoạt các nguồn lực của xã hội.

Để thực hiện mục tiêu đến năm 2030, tăng trưởng GRDP bình quân đạt trên 9,5%/năm, tỉnh Kon Tum dự kiến cần huy động tổng số vốn đầu tư phát triển khoảng 273 nghìn tỷ đồng, trong đó: giai đoạn 2021 - 2025 đạt 118.000 tỷ đồng, giai đoạn 2026 - 2030 đạt 155.000 tỷ đồng. Tỷ lệ vốn đầu tư trên GRDP bình quân giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 50,1%/năm, cụ thể như sau:

Nguồn vốn	**Cơ cấu trong tổng vốn giai đoạn 2021 - 2030**	
	Giai đoạn 2021 - 2025	**Giai đoạn 2026 - 2030**
Tổng cộng	118.000 tỷ đồng	155.000 tỷ đồng
Vốn khu vực nhà nước	26.400 tỷ đồng (22,4%)	31.600 tỷ đồng (20,4%)
Vốn khu vực ngoài nhà nước (vốn trong nước)	83.200 tỷ đồng (70,5%)	112.500 tỷ đồng (72,6%)
Vốn khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)	8.400 tỷ đồng (7,1%)	10.900 tỷ đồng (7%)

c) Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển và đẩy mạnh liên kết vùng

Chủ động hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển của địa phương và phối hợp với các bộ, ngành trung ương, các địa phương trong vùng Tây Nguyên xây dựng, hoàn thiện thể chế chính sách của vùng và những đề án trọng tâm, trọng điểm tạo đột phá cho phát triển tỉnh, vùng và ngành *(cả nước)*.

3. Kế hoạch sử dụng đất

Căn cứ Quy hoạch sử dụng đất quốc gia, các quy hoạch ngành quốc gia, Quy hoạch vùng Tây Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch sử dụng đất an ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch sử dụng đất quốc phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025 được giao tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 và Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021 - 2025 và thời kỳ 2026 - 2030 theo đúng quy định của pháp luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum trong quá trình thực hiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; trường hợp cần thiết, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum nghiên cứu, xây dựng hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách phù hợp nhằm huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thực hiện thành công các mục tiêu trong Quy hoạch tỉnh.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Chịu trách nhiệm về: (i) Tính chính xác của các nội dung, thông tin, số liệu trong hồ sơ trình phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (ii) Nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các bộ, cơ quan liên quan trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Kon Tum; (iii) Thực hiện nghiêm túc các cam kết nêu tại

Tờ trình số 146/TTr-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (iv) Tuyệt đối không hợp thức hóa các sai phạm trước đây liên quan đến các chương trình, dự án tại Phụ lục kèm theo; (v) Đối với các dự án đang xử lý theo kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán, thi hành bản án thuộc danh mục các dự án quan trọng dự kiến đầu tư *(nếu có)* chỉ được triển khai sau khi đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo các kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán, bản án và được cấp có thẩm quyền chấp thuận, bảo đảm phù hợp với các quy định hiện hành.

b) Tổ chức công bố, tuyên truyền, phổ biến thông tin rộng rãi tới Nhân dân, các cơ quan, tổ chức liên quan, nhà đầu tư trong nước và nước ngoài và chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Kon Tum, tạo đồng thuận và điều kiện thuận lợi để triển khai các dự án phát triển đã được xác định trong Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

c) Nghiên cứu, xây dựng và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, giải pháp để triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã được xác định trong Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh.

d) Báo cáo đánh giá thực hiện Quy hoạch tỉnh định kỳ theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ; báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại khoản 3 Điều 49 Luật Quy hoạch. Chủ động rà soát, kịp thời trình Thủ tướng Chính phủ xem xét việc điều chỉnh Quy hoạch tỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn và điều kiện thực tế tại địa phương theo quy định hiện hành.

đ) Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum chủ động đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền và đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định./.

Phụ lục

DANH MỤC DỰ ÁN DỰ KIẾN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ VÀ PHÂN KỲ THỰC HIỆN TRONG QUY HOẠCH TỈNH

(Kèm theo Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
I	**Hạ tầng giao thông**							
1	Quốc lộ 24	Kon Plông	Bộ GTVT/UBND tỉnh Kon Tum		x		x	
2	Quốc lộ 14C	Ngọc Hồi, Sa Thầy, Ia H'Drai	Bộ GTVT/UBND tỉnh Kon Tum		x		x	
3	Quốc lộ 40	Ngọc Hồi	Bộ GTVT/UBND tỉnh Kon Tum		x		x	
4	Quốc lộ 40B	Tu Mơ Rông, Đăk Tô	Bộ GTVT/UBND tỉnh Kon Tum		x		x	
5	Quốc lộ 24D	Kon Plông, Kon Rẫy, Đăk Hà	Bộ GTVT/UBND tỉnh Kon Tum		x		x	
6	Đường tỉnh 671 (ĐT.671)	Đăk Hà, thành phố Kon Tum	UBND tỉnh Kon Tum	x	x	x	x	

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
7	Đường tỉnh 671A (ĐT.671A)	Đăk Hà, thành phố Kon Tum	UBND tỉnh Kon Tum		x	x	x	
8	Đường tỉnh 672 (ĐT.672)	Tu Mơ Rông, Kon Plông	UBND tỉnh Kon Tum	x	x		x	
9	Đường tỉnh 673 (ĐT.673)	Đăk Glei, Tu Mơ Rông	UBND tỉnh Kon Tum	x	x	x	x	
10	Đường tỉnh 673A (ĐT.673A)	Đăk Glei	UBND tỉnh Kon Tum		x	x	x	
11	Đường tỉnh 674 (ĐT.674)	Sa Thầy, Ia H'Drai	UBND tỉnh Kon Tum		x	x	x	
12	Đường tỉnh 675 (ĐT.675)	Sa Thầy, Ngọc Hồi	UBND tỉnh Kon Tum	x	x	x	x	
13	Đường tỉnh 675A (ĐT.675A)	Sa Thầy, Ia H'Drai	UBND tỉnh Kon Tum		x	x	x	
14	Đường tỉnh 675B (ĐT.675B)	Sa Thầy, Ia H'Drai	UBND tỉnh Kon Tum			x	x	
15	Đường tỉnh 676 (ĐT.676) (quy hoạch là một phần Quốc lộ 24D và đường tỉnh 676)	Kon Plông	UBND tỉnh Kon Tum	x			x	
16	Đường tỉnh 677 (ĐT.677)	Kon Rẫy	UBND tỉnh Kon Tum		x	x	x	
17	Đường tỉnh 677A (ĐT.677A)	Tu Mơ Rông, Đăk Hà	UBND tỉnh Kon Tum	x	x		x	

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
18	Đường tỉnh 678 (ĐT.678)	Tu Mơ Rông, Ngọc Hồi	UBND tỉnh Kon Tum		x	x	x	
19	Đường tỉnh 678A (ĐT.678A)	Tu Mơ Rông, Đăk Tô Ngọc Hồi	UBND tỉnh Kon Tum		x	x	x	
20	Đường tỉnh 679 (ĐT.679)	Sa Thầy, Đăk Tô, Đăk Hà	UBND tỉnh Kon Tum			x	x	
21	Đường tỉnh 680 (ĐT.680)	Thành phố Kon Tum, Đăk Hà, Kon Rẫy, Kon Plông	UBND tỉnh Kon Tum			x	x	
22	Đường Vành đai TP. Kon Tum (KT-VĐ) - VĐ1	Thành phố Kon Tum	UBND tỉnh Kon Tum			x	x	x
23	Các đường huyện, đường giao thông khác của các huyện, thành phố	Các huyện, thành phố	UBND tỉnh Kon Tum	x	x	x	x	x
24	Cầu vượt sông, cầu đô thị, bến xe, hầm,…	Các huyện, thành phố	UBND tỉnh Kon Tum	x	x	x	x	x
II	**Hạ tầng khu kinh tế; khu công nghiệp**							

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
1	Đầu tư hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y	Ngọc Hồi	UBND tỉnh Kon Tum	x	x	x	x	x
2	Đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp sản xuất, chế biến dược liệu tập trung huyện Đăk Tô	Đăk Tô	UBND tỉnh Kon Tum		x	x	x	x
3	Đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Đăk Tô	Đăk Tô	UBND tỉnh Kon Tum		x	x	x	x
4	Đầu tư hạ tầng trong Khu công nghiệp Sao Mai	Thành phố Kon Tum	UBND tỉnh Kon Tum	x	x		x	x
5	Đầu tư hạ tầng trong Khu công nghiệp Hòa Bình	Thành phố Kon Tum	UBND tỉnh Kon Tum	x	x		x	x
6	Hạ tầng các cụm công nghiệp *(28 cụm công nghiệp)*	Trên địa bàn các huyện, thành phố	UBND tỉnh Kon Tum	x	x		x	x
III	**Hạ tầng thương mại, dịch vụ, du lịch**							
1	**Thương mại, dịch vụ**							
1.1	Chợ đầu mối	Trên địa bàn các huyện, thành phố	UBND tỉnh Kon Tum	x	x			x

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
1.2	Chợ phường, thị trấn	Trên địa bàn các huyện, thành phố	UBND tỉnh Kon Tum	x	x			x
1.3	Chợ xã, trung tâm cụm xã	Trên địa bàn các huyện, thành phố	UBND tỉnh Kon Tum	x	x			x
1.4	Trung tâm hội chợ triển lãm	Kon Tum, Ngọc Hồi	UBND tỉnh Kon Tum	x	x			x
1.5	Trung tâm Logistics	Thành phố Kon Tum, Ngọc Hồi	UBND tỉnh Kon Tum	x	x			x
1.6	Trung tâm Thương mại, siêu thị	Thành phố Kon Tum, Đăk Hà, Đăk Tô, Ngọc Hồi, Đăk Glei, Kon Plông	UBND tỉnh Kon Tum	x	x			x
2	**Du lịch**							
2.1	Khu du lịch Măng Đen	Kon Plông	UBND tỉnh Kon Tum	x	x	x	x	x
2.2	Khu du lịch cửa khẩu quốc tế Bờ Y	Ngọc Hồi	UBND tỉnh Kon Tum	x	x	x	x	x
2.3	Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng kết hợp thương mại dịch vụ và phát triển dân cư phía Bắc xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum	Thành phố Kon Tum	UBND tỉnh Kon Tum	x	x			x

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
2.4	Khu Du lịch sinh thái - du lịch tâm linh xã Chư Hreng và Đắk Rơ Wa	Thành phố Kon Tum	UBND tỉnh Kon Tum	x	x			x
2.5	Khu du lịch văn hóa lịch sử Ngục Kon Tum	Thành phố Kon Tum	UBND tỉnh Kon Tum	x	x			x
2.6	Khu du lịch sinh thái cộng đồng gắn với sông Đăk Bla	Thành phố Kon Tum	UBND tỉnh Kon Tum	x	x			x
2.7	Khu du lịch nghỉ dưỡng suối nước nóng Ia Mang	Sa Thầy	UBND tỉnh Kon Tum	x	x			x
2.8	Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, tắm bùn, suối khoáng, thác Đăk Lung	Đăk Tô	UBND tỉnh Kon Tum	x	x			x
2.9	Khu du lịch thác Siu Puông, Te Prong và Y Hai	Tu Mơ Rông	UBND tỉnh Kon Tum	x	x			x
2.10	Khu du lịch hồ Ya Ly	Sa Thầy	UBND tỉnh Kon Tum	x	x			x
2.11	Khu du lịch thác Đăk Tring và suối nước nóng	Đăk Tô	UBND tỉnh Kon Tum	x	x			x

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
2.12	Khu du lịch nghỉ dưỡng suối nước Đăk Toa	Kon Rẫy	UBND tỉnh Kon Tum	x	x			x
2.13	Khu du lịch cộng đồng kết hợp du lịch sinh thái Thác Kon Bring	Kon Rẫy	UBND tỉnh Kon Tum	x	x			x
2.14	Khu du lịch thác Siu Puông, Te Prong và Y Hai	Tu Mơ Rông	UBND tỉnh Kon Tum	x	x			x
2.15	Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng kết hợp thương mại dịch vụ trung tâm huyện Tu Mơ Rông	Tu Mơ Rông	UBND tỉnh Kon Tum	x	x			x
2.16	Đầu tư hạ tầng và du lịch thôn Đăk Sing, xã Văn Lem, huyện Đăk Tô	Đăk Tô	UBND tỉnh Kon Tum	x	x			x
2.17	Dự án ứng dụng công nghệ cao, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái	Các huyện, thành phố	UBND tỉnh Kon Tum	x	x			x
2.18	Khu du lịch sinh thái: Lòng hồ Ia Chim; Vườn quốc gia Chư Mom Ray; Rừng đặc dụng Đăk Uy; Thác Khỉ; Đăk Pe; Đăk Na;	Các huyện, thành phố	UBND tỉnh Kon Tum	x	x			x

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
	Đăk Chờ; Kon Tu Rằng; ven hồ Thủy điện Đăk Pne; thác thôn 1, thôn 7 xã Đăk Kôi; thôn 7, xã Đăk Tơ Lung; suối nước nóng Đăk Kôi; Đăk Snghé; Nước Nhê thôn 1 xã Đăk Tơ Lung; Đăk HNiêng, xã Pờ Y; Đèo Lò Xo, xã Đăk Man; Ngọc Linh; Ngọc Lây; Rừng thông, huyện Đăk Tô							
2.19	Các Dự án Du lịch sinh thái; nghỉ dưỡng kết hợp thương mại; làng du lịch cộng đồng; Trạm dừng nghỉ,…	Các huyện, thành phố	UBND tỉnh Kon Tum	x	x			x
III	**Hạ tầng đô thị - nông thôn**							
1	**Đô thị**							
1.1	Nâng cấp thành phố Kon Tum đạt đầy đủ tiêu chí đô thị loại II	Thành phố Kon Tum	UBND tỉnh Kon Tum	x	x		x	x
1.2	Nâng cấp huyện Ngọc Hồi thành thị xã	Ngọc Hồi	UBND tỉnh Kon Tum	x	x	x	x	x

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
1.3	Nâng cấp xây dựng các đô thị, thị trấn loại V thành đô thị loại IV	Ngọc Hồi, Kon Plông, Đăk Tô, Sa Thầy, Đăk Hà	UBND tỉnh Kon Tum	x	x	x	x	x
1.4	Nâng cấp các trung tâm huyện lỵ thành đô thị loại V	Kon Rẫy, Ia H'Drai, Tu Mơ Rông	UBND tỉnh Kon Tum	x	x	x	x	x
1.5	Nâng cấp, thành lập đô thị mới loại V	Đăk Glei, Kon Rẫy, Sa Thầy	UBND tỉnh Kon Tum	x	x	x	x	x
1.6	Dự án đầu tư các tổ hợp khách sạn, thương mại kết hợp nhà phố, khu phức hợp, các công trình tạo điểm nhấn cho thành phố, các khu đô thị mới, đô thị sinh thái tại thành phố Kon Tum	Thành phố Kon Tum	UBND tỉnh Kon Tum	x	x	x		x
1.7	Dự án khu đô thị mới tại thị trấn Đăk Hà	Đăk Hà	UBND tỉnh Kon Tum	x	x	x		x
1.8	Các Khu đô thị, Nhà phố liền kề tại thị trấn Đăk Tô	Đăk Tô	UBND tỉnh Kon Tum	x	x	x		x
1.9	Các khu đô thị; Khu đô thị - dịch vụ tại thị trấn Plei Kần	Ngọc Hồi	UBND tỉnh Kon Tum	x	x	x		x

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
1.10	Các Khu đô thị, tổ hợp dịch vụ; Khu phức hợp nhà ở, thương mại, du lịch dịch vụ, sân golf; Khu đô thị sinh thái… tại Khu du lịch Măng Đen	Kon Plông	UBND tỉnh Kon Tum	x	x	x		x
2	**Nông thôn**							
2.1	Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới;	Các huyện, thành phố	UBND tỉnh Kon Tum	x	x	x	x	
2.2	Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, di cư tự do	Các huyện, thành phố	UBND tỉnh Kon Tum	x	x	x	x	
IV	**Hạ tầng thủy lợi, hồ chứa, kè chống sạt lở**							
1	Dự án Kè chống lũ lụt, sạt lở các làng đồng bào dân tộc thiểu số dọc sông Đăk Bla trên địa bàn thành phố Kon Tum (tuyến bờ Bắc - đoạn từ làng Kon Hra Chót	Thành phố Kon Tum	UBND tỉnh Kon Tum	x	x		x	

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
	đi làng Kon Tum Kơ Nâm, Kon Klor 1 và Kon Tum Kơ Pơng)							
2	Dự án Cụm hồ Đắk Rô Gia - Ia Tun	Đăk Tô, Ngọc Hồi	UBND tỉnh Kon Tum	x	x		x	
3	Dự án Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu tỉnh Kon Tum, vay vốn ADB	Đăk Tô, Ngọc Hồi, Sa Thầy	UBND tỉnh Kon Tum	x	x		x	
4	Dự án Thủy lợi Kon Braih 3, huyện Kon Plông	Kon Plông	UBND tỉnh Kon Tum	x	x		x	
5	Dự án Kè chống sạt lở sông Đăk Tơ Kan *(đoạn cầu 42)*, huyện Đăk Tô	Đăk Tô	UBND tỉnh Kon Tum	x	x		x	
6	Dự án kết nối hệ thống Hồ Đắk AKôi - Đắk Pô Kei - Đắk Pô Kei B	Kon Rẫy	UBND tỉnh Kon Tum	x	x		x	
7	Dự án sửa chữa nâng cấp các hồ chứa (Đăk Chà Mòn I, Đăk Pret, Kon Tu, Đăk Loh)	Thành phố Kon Tum, Đăk Hà	UBND tỉnh Kon Tum	x	x		x	

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
8	Sửa chữa, nâng cấp đập Đăk Cấm	Thành phố Kon Tum, Đăk Hà	UBND tỉnh Kon Tum	x	x		x	
9	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống tưới Hồ chứa Đăk Car và Đập Đăk Sia II	Sa Thầy	UBND tỉnh Kon Tum	x	x		x	
10	Hồ Nước Long	Kon Plông	UBND tỉnh Kon Tum	x	x		x	
V	**Hạ tầng môi trường - ứng phó biến đổi khí hậu - sinh thái**							
1	Cải thiện cơ sở hạ tầng môi trường đô thị, giảm thiểu tác động biến đổi khí hậu thành phố Kon Tum - Hợp phần Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Thành phố Kon Tum	UBND tỉnh Kon Tum	x	x		x	
2	Các dự án đầu tư xây dựng mới, nâng cấp khu xử lý, nhà máy xử lý chất thải rắn	Các huyện, thành phố	UBND tỉnh Kon Tum	x	x			x

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
3	Các trạm xử lý nước thải	Các huyện, thành phố	UBND tỉnh Kon Tum	x	x			x
4	Các dự án thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải	Các huyện, thành phố	UBND tỉnh Kon Tum	x	x			x
5	Phát triển hạ tầng chuỗi giá trị nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Kon Tum	Các huyện: Kon Plong, Đăk Tô, Sa Thầy, Kon Rẫy	UBND tỉnh Kon Tum	x	x		x	
6	Giảm thiểu tác động kinh tế - xã hội của đại dịch Corona thông qua bảo vệ, phục hồi và phát triển bền vững rừng ở Tây Nguyên	Các huyện: Kon Plông, Sa Thầy, Đăk Glei, Ngọc Hồi, Tu Mơ Rông	UBND tỉnh Kon Tum	x	x		x	
7	Vườn Quốc gia Chư Mom Ray	Sa Thầy	UBND tỉnh Kon Tum	x	x	x	x	x
8	Khu Dự trữ thiên nhiên Ngọc Linh	Đăk Glei	UBND tỉnh Kon Tum	x	x	x	x	x
9	Khu bảo tồn loài và sinh cảnh đất ngập nước Sông Sê San; Kon Plông; Đăk Uy	Ia H'Drai, Kon Plông, Đăk Hà	UBND tỉnh Kon Tum	x	x	x	x	x

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
10	Khu bảo vệ cảnh quan Măng Đen	Kon Plông	UBND tỉnh Kon Tum	x	x	x	x	x
VI	**Hạ tầng cấp thoát nước**							
1	Xây dựng, cải tạo, nâng cấp nhà máy cấp nước	Các huyện, thành phố	UBND tỉnh Kon Tum	x	x			x
2	Trạm xử lý nước thải	Các huyện, thành phố	UBND tỉnh Kon Tum	x	x			x
3	Cấp nước sinh hoạt, giếng khoan	Các huyện, thành phố	UBND tỉnh Kon Tum	x	x			x
4	Cải tạo nâng cấp hệ thống thoát nước, vỉa hè một số tuyến đường nội thành	Thành phố Kon Tum	UBND tỉnh Kon Tum	x	x	x	x	
VII	**Nông nghiệp**							
1	Các dự án trồng các cây ăn quả; cây dược liệu; trồng rừng; cây lâu năm, một số cây chủ lực của tỉnh	Các huyện, thành phố	UBND tỉnh Kon Tum	x	x			x
2	Các dự án chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao	Các huyện, thành phố	UBND tỉnh Kon Tum	x	x			x

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
3	Dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Các huyện, thành phố	UBND tỉnh Kon Tum	x	x			x
VIII	**Công nghiệp**							
1	Xây dựng Nhà máy chế biến rau, củ, quả	Kon Tum	UBND tỉnh Kon Tum	x	x			x
2	Nhà máy chế biến sản phẩm từ nông nghiệp	Đắk Tô	UBND tỉnh Kon Tum	x	x			x
3	Nhà máy chế biến thức ăn gia súc tại thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô	Đắk Tô	UBND tỉnh Kon Tum	x	x			x
4	Nhà máy chế biến dược liệu (sâm Ngọc Linh, hồng đẳng sâm, sâm đương quy)	Ngọc Hồi	UBND tỉnh Kon Tum	x	x			x
5	Nhà máy chế biến các sản phẩm từ dược liệu	Sa Thầy	UBND tỉnh Kon Tum	x	x			x
6	Nhà máy chế biến cà phê	Sa Thầy	UBND tỉnh Kon Tum	x	x			x
7	Nhà máy tinh chế nghệ vàng (curcumin)	Ia H'Drai	UBND tỉnh Kon Tum	x	x			x

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
8	Chăn nuôi tập trung và chế biến súc sản - Huyện Ia H'Drai	Ia H'Drai	UBND tỉnh Kon Tum	x	x			x
IX	**Hạ tầng văn hóa - xã hội**							
1	**Văn hóa**							
1.1	Trung tâm triển lãm tỉnh Kon Tum	Thành phố Kon Tum	UBND tỉnh Kon Tum	x	x		x	x
1.2	Trưng bày bảo tàng ngoài trời	Thành phố Kon Tum	UBND tỉnh Kon Tum	x	x		x	x
1.3	Trung tâm văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Kon Tum	Thành phố Kon Tum	UBND tỉnh Kon Tum	x	x		x	x
1.4	Công viên văn hóa Măng Đen	Kon Plông	UBND tỉnh Kon Tum	x	x			x
1.5	Công viên thảo mộc thế giới	Kon Plông	UBND tỉnh Kon Tum	x	x			x
1.6	Khu phố đêm Măng Đen	Kon Plông	UBND tỉnh Kon Tum	x	x			x
1.7	Bảo tàng Măng Đen	Kon Plông	UBND tỉnh Kon Tum	x	x			x
2	**Thể dục, thể thao**							
2.1	Khu thi đấu thể thao dưới nước	Kon Tum	UBND tỉnh Kon Tum	x	x		x	x
2.2	Sân tập bóng	Kon Tum	UBND tỉnh Kon Tum	x	x		x	x
2.3	Nhà luyện tập huấn luyện thể thao	Kon Tum	UBND tỉnh Kon Tum	x	x		x	x

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
3	**Y tế**							
3.1	Bệnh viện Đa khoa Tỉnh	Thành phố Kon Tum	UBND tỉnh Kon Tum	x	x		x	
3.2	Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi	Ngọc Hồi	UBND tỉnh Kon Tum	x	x		x	
3.3	Bệnh viện y dược cổ truyền - phục hồi chức năng	Thành phố Kon Tum	UBND tỉnh Kon Tum	x	x		x	
3.4	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Kon Tum	Thành phố Kon Tum	UBND tỉnh Kon Tum	x	x		x	
3.5	Bệnh viện tâm thần	Thành phố Kon Tum	UBND tỉnh Kon Tum	x	x		x	
3.6	Trung tâm Y tế cấp huyện	Các huyện, thành phố	UBND tỉnh Kon Tum	x	x		x	
3.7	Phòng khám đa khoa khu vực	Các huyện	UBND tỉnh Kon Tum	x	x		x	
3.8	Bệnh viện chất lượng cao	Thành phố Kon Tum, Đăk Hà	UBND tỉnh Kon Tum	x	x			x
3.9	Khu chăm sóc sức khỏe chất lượng cao	Kon Plông	UBND tỉnh Kon Tum	x	x			x
4	**Giáo dục**							
4.1	Trường phổ thông dân tộc nội trú	Các huyện, thành phố	UBND tỉnh Kon Tum	x	x		x	x

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
4.2	Trường trung học phổ thông, Liên cấp trung học cơ sở - trung học phổ thông, Liên cấp tiểu học - trung học cơ sở - trung học phổ thông	Các huyện	UBND tỉnh Kon Tum	x	x		x	x
4.3	Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập	Thành phố Kon Tum	UBND tỉnh Kon Tum	x	x		x	x
4.4	Trường Cao đẳng Kon Tum	Thành phố Kon Tum	UBND tỉnh Kon Tum	x	x		x	x
4.5	Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh	Các huyện, thành phố	UBND tỉnh Kon Tum	x	x		x	x
4.6	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên	Các huyện, thành phố	UBND tỉnh Kon Tum	x	x		x	x
4.7	Trường học chất lượng cao	Thành phố Kon Tum, Đăk Hà	UBND tỉnh Kon Tum	x	x			x
5	**Khoa học công nghệ - Thông tin truyền thông**							
5.1	Trung tâm khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	Kon Plông	UBND tỉnh Kon Tum	x	x		x	x
5.2	Trung tâm Dữ liệu tỉnh Kon Tum	Thành phố Kon Tum	UBND tỉnh Kon Tum	x	x		x	x

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
5.3	Trung tâm điều hành Đô thị thông minh (ICT) tỉnh Kon Tum	Thành phố Kon Tum	UBND tỉnh Kon Tum	x	x		x	x
6	**Xã hội**							
6.1	Cơ sở cai nghiện ma túy	Đăk Tô	UBND tỉnh Kon Tum	x	x		x	x
X	**Hạ tầng quốc phòng, an ninh**							
1	Trụ sở làm việc Công an tỉnh Kon Tum	Thành phố Kon Tum	Bộ Công an, UBND tỉnh Kon Tum	x	x		x	
2	Trụ sở làm việc Công an huyện Tu Mơ Rông	Tu Mơ Rông	Bộ Công an, UBND tỉnh Kon Tum	x	x		x	
3	Xây mới 9 trụ sở doanh trại Đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ	Các huyện	Bộ Công an, UBND tỉnh Kon Tum	x	x		x	
4	Cải tạo, sửa chữa và lắp đặt mới hệ thống trụ nước chữa cháy cho trung tâm các huyện, thành phố; xây dựng các bến lấy nước cho xe chữa cháy	Các huyện, thành phố	Bộ Công an, UBND tỉnh Kon Tum	x	x		x	

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
5	Cải tạo một số tuyến đường giao thông trọng điểm không bảo đảm yêu cầu cho các phương tiện xe chữa cháy, xe chuyên dùng lưu thông hoạt động	Các huyện, thành phố	Bộ Công an, UBND tỉnh Kon Tum	x	x		x	
6	Triển khai lắp đặt các Trung tâm thông tin liên lạc chỉ huy điều hành phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ của cấp tỉnh, cấp huyện	Các huyện, thành phố	Bộ Công an, UBND tỉnh Kon Tum	x	x		x	
XI	**Hạ tầng năng lượng**							
*	**Thủy điện**							
1	Dự án thủy điện Đăk Mi 1	Xã Đăk Choong, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum			x			x
2	Dự án thủy điện Nam Vao 2	Xã Đăk Nên, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum		x				x

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
3	Dự án thủy điện Thượng Nam Vao	Xã Đăk Nên, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum		x				x
4	Dự án Thượng Đăk Psi công suất 9,0 MW - Trong đó đã vận hành nhà máy hồ chính 6,6 MW; đang thi công nhà máy hồ phụ 2,4 MW	Xã Ngọk Yêu, Huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum		x				x
5	Dự án thủy điện Bo Ko 2	Xã Hiếu và xã Pờ Ê, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum		x				x
6	Dự án thủy điện Đăk Mek 3	Xã Đăk Choong và xã Mường Hoong, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum			x			x
7	Dự án Đăk Mi 1A	Xã Đăk Choong, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum			x			x

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
8	Dự án thủy điện Đăk Robaye	Xã Ngọc Tem, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum và xã Sơn Lập, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi		x				x
9	Dự án thủy điện Plei Kần Hạ	Xã: Tân Cảnh, Ngọc Tụ, Đăk Rơ Nga, huyện Đăk Tô và thị trấn Plei Kần, xã Đăk Kan huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum		x				x
10	Dự án thủy điện Nước Long 1	Xã Pờ Ê, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum		x				x
11	Dự án thủy điện Nước Long 2	Xã Pờ Ê, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum		x				x

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
12	Dự án thủy điện Đăk Nghé	Xã Đăk Kôi, huyện Kon Rẫy và xã Măng Cành, Huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum		x				x
13	Đăk Pône (nhà máy hồ B)	Thị trấn Măng Đen và xã Măng Cành, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum		x				x
14	Dự án thủy điện Đăk Krin	Xã Xốp và xã Đăk Choong, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum			x			x
15	Dự án thủy điện Nam Vao 1	Xã Đăk Nên, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum		x				x
16	Dự án thủy điện Ngọc Linh (Gồm 3 bậc: Thủy điện Ngọc Linh 1, Thủy điện Ngọc Linh 2, Thủy điện Ngọc Linh 3)	Xã Mường Hoong, xã Ngọc Linh, xã Đăk Choong, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum			x			x

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
17	Dự án thủy điện Đăk Mi 1B	Xã Đăk Choong, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum			x			x
18	Dự án thủy điện Đăk Pô Cô 1	Xã Đăk Nông, Đăk Dục và Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum			x			x
19	Dự án thủy điện Đăk Roong	Xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi và xã Đăk Kroong, thị trấn Đăk Glei, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum			x			x
20	Dự án thủy điện Bo Ko 1	Xã Hiếu và xã Pờ Ê, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum			x			x
21	Dự án thủy điện Đăk Pru 3	Xã Đăk Nhoong, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum			x			x

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
22	Dự án thủy điện Đăk Re Thượng	Xã Hiếu, huyện Kon Plông, tỉnh KonTum.			x			x
23	Dự án thủy điện Đăk Pek	Xã Đăk Pek, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum			x			x
24	Dự án thủy điện Ngọc Tem	Xã Ngọk Tem, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum			x			x
25	Dự án thủy điện Đăk Lô 4	Xã Ngọc Tem, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum			x			x
26	Dự án thủy điện Đăk Lô 1	Xã Ngọc Tem, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum			x			x
27	Dự án thủy điện Đăk Lô 3	Xã Ngọc Tem, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum			x			x

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
28	Dự án thủy điện Thượng Đăk Psi 1	Xã Ngọk Yêu và xã Tu Mơ Rông, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum			x			x
29	Dự án thủy điện Tân Lập	Xã Đăk Tơ Lung và xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum			x			x
30	Dự án thủy điện Nước Trê	Xã Đăk Ring, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum			x			x
31	Dự án thủy điện Sa Thầy 1	Xã Ia Tơi và xã Ia Đal, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum			x			x
32	Dự án thủy điện Sa Thầy 2	Xã Ia Tơi, xã Ia Dom và xã Ia Đal, huyện Ia H' Drai, tỉnh Kon Tum			x			x

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
33	Dự án thủy điện Sa Thầy 3	xã Ia Dom và xã Ia Đal, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum			x			x
34	Dự án thủy điện Đăk Bla 3	Xã Đăk Blà và xã Đăk Rơ Wa, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum			x			x
35	Dự án thủy điện Đăk Sú 2	Xã Đăk Xú và xã Đăk Nông, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum			x			x
36	Dự án thủy điện Đăk Toa	Xã Đăk Tơ Lung, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum			x			x
37	Dự án thủy điện Đăk Pô Nê 4	Xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum			x			x
38	Dự án thủy điện Đăk Glei	Xã Đăk Long, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum.			x			x

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
39	Dự án thủy điện Đăk Piu 1	Xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum			x			x
40	Dự án thủy điện Đăk Ruồi 2	Thị trấn Đăk Glei, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum			x			x
41	Dự án thủy điện Đăk Ruồi 3	Thị trấn Đăk Glei, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum			x			x
42	Dự án thủy điện Đăk Psi 1	Xã Tê Xăng, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum			x			x
43	Dự án thủy điện Tà Âu	Xã Đăk Ring và xã Ngọk Tem, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum			x			x
44	Dự án thủy điện Nước Đao	Xã Đăk Ring, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum			x			x

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
45	Dự án thủy điện Đăk Rve	Thị trấn Đăk Rve và xã Đăk Pne, huyện Kon Rẫy			x			x
46	Dự án thủy điện Đăk Na	Xã Đăk Na, huyện Tu Mơ Rông và xã Đăk Ang huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum			x			x
47	Dự án thủy điện Đăk Nghé 3	xã Đăk Kôi, huyện Kon Rẫy và xã Đăk Long, Kon Plông, tỉnh Kon Tum			x			x
48	Dự án thủy điện Đăk Psi 2	Xã Tê Xăng, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum			x			x
*	**Điện gió**							
1	Nhà máy điện gió Tân Tấn Nhật - Đăk Glei	Xã Đăk Môn và xã Đăk Kroong, huyện Đăk Glei và xã Đăk		x				x

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
		Dục, xã Đăk Nông, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum						
2	Nhà máy điện gió Sạc Ly - Kon Tum	Các huyện: Ngọc Hồi, Sa Thầy, Đăk Tô, tỉnh Kon Tum			x			x
3	Nhà máy điện gió Kon Plông	Huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum			x			x
C	**Điện mặt trời**							
1	Nhà máy điện mặt trời KN Ialy Kon Tum	Trên lòng hồ thủy điện Ialy, xã Ya Tăng, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum		x	x			x
D	**Điện sinh khối**							
1	Nhà máy điện sinh khối Đăk Tờ Re	Xã Đăk Tờ Re, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum			x			x

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
E	**Lưới điện**							
I	**Trạm biến áp 500kV**							
1	Trạm cắt 500kV Kon Tum				x		x	
II	**Đường dây 500kV**							
1	Hatsan (Lào)-Kon Tum				x		x	
2	Kon Tum-Rẽ Thạnh Mỹ-Pleiku 2				x		x	
III	**Trạm biến áp 220kV**							
1	Trạm cắt 220kV Bờ Y (đã hoàn thành, đóng điện)			x			x	
2	TBA 220kV Bờ Y				x		x	
3	TBA 220kV Kon Tum (cải tạo)			x			x	
IV	**Đường dây 220kV**							
1	Bờ Y-Kon Tum				x		x	
2	TĐ Đăk Mi 1-TĐ Đăk Mi 2				x			x
3	Nam Kong 3-Trạm cắt 220kV Bờ Y			x			x	

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
4	Trạm cắt 220kV Bờ Y - Rẽ Xekaman 1-Pleiku2			x			x	
5	ĐG Kon Plong-Rẽ TĐ Thượng Kon Tum-Quảng Ngãi			x				x
6	TĐ Đăk Lô 3 - Rẽ Thượng Kon Tum-Quảng Ngãi				x			x
7	Nâng cao khả năng tải Kon Tum-Pleiku				x		x	
V	**Trạm biến áp 110kV**							
V.1	**Xây dựng mới**							
1	Đăk Glei			x	x	x	x	
2	Tu Mơ Rông					x	x	
3	Bờ Y 2				x	x	x	
4	Đăk Hà 2				x	x	x	
5	Sa Thầy			x	x	x	x	
6	Ia H'Drai				x	x	x	
7	Kon Tum 3				x	x	x	

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
8	Hòa Bình				x	x	x	
9	Kon Rẫy				x	x	x	
10	Kon Plông 2					x	x	
V.2	**Cải tạo, nâng công suất**							
1	Kon Tum 2				x	x	x	
2	Đăk Tô				x	x	x	
3	Kon Plông				x	x	x	
4	Đăk Hà				x	x	x	
5	Bờ Y					x	x	
6	Kon Tum				x	x	x	
7	Tân Mai					x	x	
8	Thượng Kon Tum				x	x	x	
VI	**Đường dây 110kV**							
VI.1	**Xây dựng mới**							
1	Đấu nối 110kV sau TBA 220kV Bờ Y			x	x		x	

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
2	TBA 110kV Bờ Y - Đăk Glei			x	x	x	x	
3	Tu Mơ Rông - Đăk Ruồi					x	x	
4	Tu Mơ Rông - Đăk Psi 2B					x	x	
5	Bờ Y 220 - Bờ Y 2				x	x	x	
6	Đấu nối TBA 110kV Đăk Hà 2				x	x	x	
7	Đấu nối TBA 110kV Sa Thầy			x	x		x	
8	Sa Thầy - Ia H'Drai				x	x	x	
9	Đấu nối TBA 110kV Kon Tum 3				x	x	x	
10	Đấu nối TBA 110kV Hòa Bình				x	x	x	
11	ĐZ 110kV mạch kép TBA 220kV Kon Tum - Kon Plong				x	x	x	
12	Đấu nối TBA 110kV Kon Rẫy				x	x	x	
13	Nhánh rẽ TBA 110kV Thượng Kon Tum				x	x	x	
14	Kon Plong 2 - TBA 220kV Kon Plông					x	x	

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
15	ĐZ 110kV TĐ Đăk Ne - TBA 110kV Kon Plông				x			x
16	Đấu nối 110kV sau TBA 220kV Kon Plông					x	x	
VI.2	**Cải tạo, nâng tiết diện**							
1	Kon Tum 220 - Đăk Hà				x	x	x	
2	Kon Tum 220 - Kon Tum				x	x	x	
3	Mạch 2 Đăk Tô - Bờ Y				x	x	x	
4	TBA 500kV Pleiku - TBA 110kV Kon Tum				x	x	x	
VII	**Lưới điện trung, hạ áp ≤ 35kV**							
I	Lưới điện trung, hạ áp ≤ 35kV							
1	TBA trung áp ≤ 35kV							
	Giai đoạn 2021 - 2025			x			x	
	Giai đoạn 2026 - 2030				x		x	
	Giai đoạn 2031 - 2050					x	x	

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
2	Đường dây trung áp ≤ 35kV							
	Giai đoạn 2021 - 2025			x			x	
	Giai đoạn 2026 - 2030				x		x	
	Giai đoạn 2031 - 2050					x	x	
3	Đường dây hạ áp ≤ 0,4kV							
	Giai đoạn 2021 - 2025			x			x	
	Giai đoạn 2026 - 2030				x		x	
	Giai đoạn 2031 - 2050					x	x	
4	TBA Trung áp trung gian ≤ 35kV							
5	Trạm biến áp nâng 5600kVA khai thác nhà máy thủy điện Đăk Bla 1			x			x	
VIII	**Hệ thống điện phục vụ đấu nối các dự án nguồn điện**							
	Trạm biến áp 220kV							
1	TBA 220kV NMTĐ Đăk Mi 1				x			x

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
2	TBA 220kV NMTĐ Đăk Lô 3				x			x
3	TBA 220kV NMTĐ Nước Long				x			x
4	TBA 220kV NMĐG Kon Plông			x				x
5	Trạm cắt 220kV NMĐG Kon Plông			x				x
	Đường dây 220kV							
1	ĐZ 220kV TĐ Đăk Mi 1-TĐ Đăk Mi 2				x			x
2	ĐZ 220kV đấu nối NMTĐ Đăk Lô 3				x			x
3	ĐZ 220kV đấu nối NMTĐ Nước Long				x			x
4	ĐZ 220kV đấu nối NMĐG Kon Plông			x				x
	Trạm biến áp 110kV							
1	TBA 110kV NMTĐ Đăk Ruồi 2				x			x
2	TBA 110kV NMTĐ Nam Vao 2 (TBA 110kV Đăk Nên)			x				x

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
3	TBA 110kV NMTĐ Đăk Pek				x			x
4	TBA 110kV NMTĐ Đăk Mi 1B (TBA 110kV Đăk Choong)				x			x
5	TBA 110kV NMTĐ Đăk Na				x			x
6	TBA 110kV NMTĐ Nước Đao				x			x
7	TBA 110kV NMTĐ Đăk Toa				x			x
8	TBA 110kV đấu nối cụm thủy điện Sa Thầy 1, Sa Thầy 2, Sa Thầy 3				x			x
9	TBA 110kV NMTĐ Nước Trê				x			x
10	TBA 110kV NMTĐ Ngọc Tem				x			x
11	TBA 110kV NMĐG Tân Tấn Nhật-Đăk Glei			x				x
12	TBA 110kV NMĐMT KN Ialy Kon Tum			x	x			x
13	TBA 110kV NMĐSK Đăk Tờ Re				x			x

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
	Đường dây 110kV							
1	ĐZ 110kV đấu nối NMTĐ Đăk Ruồi 2				x			x
2	ĐZ 110kV đấu nối NMTĐ Nam Vao 2			x				x
3	ĐZ 110kV đấu nối NMTĐ Đăk Pek				x			x
4	ĐZ 110kV đấu nối NMTĐ Đăk Mi 1B, Đăk Krin, Ngọc Linh (ĐZ 110kV Đăk Choong - Đăk Glei đấu nối từ TBA 110kV Đăk Choong thuộc Dự án thủy điện Đăk Mi 1B đến TBA 110kV Đăk Glei)				x			x
5	ĐZ 110kV đấu nối NMTĐ Đăk Na				x			x
6	ĐZ 110kV đấu nối NMTĐ Nước Đao				x			x

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
7	ĐZ 110kV đấu nối NMTĐ Đăk Toa				x			x
8	ĐZ 110kV đấu nối cụm thủy điện Sa Thầy 1, Sa Thầy 2, Sa Thầy 3				x			x
9	ĐZ 110kV đấu nối NMTĐ Nước Trê				x			x
10	ĐZ 110kV đấu nối NMTĐ Ngọc Tem				x			x
11	ĐZ 110kV đấu nối NMĐG Tân Tấn Nhật-Đăk Glei			x				x
12	ĐZ 110kV đấu nối NMĐMT KN Ialy Kon Tum			x	x			x
13	ĐZ 110kV đấu nối NMĐSK Đắk Tờ Re				x			x
	Trạm biến áp 22kV							x
1	TBA nâng đấu nối NMTĐ Đăk Ruồi 3				x			x

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
2	TBA nâng đấu nối NMTĐ Đăk Mek 3				x			x
3	TBA nâng đấu nối NMTĐ Đăk Mi 1A				x			x
4	TBA nâng đấu nối NMTĐ Đăk Psi 1				x			x
5	TBA nâng đấu nối NMTĐ Bo Ko 1				x			x
6	TBA nâng đấu nối NMTĐ Bo Ko 2			x				x
7	TBA nâng đấu nối NMTĐ Đăk Robaye			x	x			x
8	TBA nâng đấu nối NMTĐ Plei Kần Hạ			x				x
9	TBA nâng đấu nối NMTĐ Đăk Nghé			x				x
10	TBA nâng đấu nối NMTĐ Nước Long 1			x				x

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
11	TBA nâng đấu nối NMTĐ Nước Long 2			x				x
12	TBA nâng đấu nối NMTĐ Thượng Đăk Psi (nhà máy hồ phụ 2,4MW)			x				x
13	TBA nâng đấu nối NMTĐ Đăk Pô Ne (nhà máy hồ B)			x				x
14	TBA nâng đấu nối NMTĐ Đăk Lô 1				x			x
15	TBA nâng đấu nối NMTĐ Đăk Psi 2				x			x
16	TBA nâng đấu nối NMTĐ Đăk Pru 3				x			x
17	TBA nâng đấu nối NMTĐ Thượng Đăk Psi 1				x			x
18	TBA nâng đấu nối NMTĐ Đăk Lô 4				x			x

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
19	TBA nâng đấu nối NMTĐ Đăk Roong				x			x
20	TBA nâng đấu nối NMTĐ Đăk Pô Cô 1				x			x
21	TBA nâng đấu nối NMTĐ Đăk Nghé 3				x			x
22	TBA nâng đấu nối NMTĐ Tà Âu				x			x
23	TBA nâng đấu nối NMTĐ Đăk Pô Nê 4				x			x
24	TBA nâng đấu nối NMTĐ Đăk Bla 3				x			x
25	TBA nâng đấu nối NMTĐ Đăk Glei				x			x
26	TBA nâng đấu nối NMTĐ Đăk Sú 2				x			x
27	TBA nâng đấu nối NMTĐ Đăk Rve				x			x

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
28	TBA nâng đấu nối NMTĐ Tân Lập				x			x
29	TBA nâng đấu nối NMTĐ Đăk Piu 1				x			x
	Đường dây 22kV							x
1	Đường dây 22kV đấu nối NMTĐ Đăk Ruồi 3				x			x
2	Đường dây 22kV đấu nối NMTĐ Đăk Mek 3				x			x
3	Đường dây 22kV đấu nối NMTĐ Đăk Mi 1A				x			x
4	Đường dây 22kV đấu nối NMTĐ Đăk Psi 1				x			x
5	Đường dây 22kV đấu nối NMTĐ Bo Ko 1				x			x
6	Đường dây 22kV đấu nối NMTĐ Bo Ko 2				x			x

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
7	Đường dây 22kV đấu nối NMTĐ Đăk Robaye			x	x			x
8	Đường dây 22kV đấu nối NMTĐ Plei Kần Hạ			x				x
9	Đường dây 22kV đấu nối NMTĐ Đăk Nghé			x				x
10	Đường dây 22kV đấu nối NMTĐ Nước Long 1			x				x
11	Đường dây 22kV đấu nối NMTĐ Nước Long 2			x				x
12	Đường dây 22kV đấu nối NMTĐ Thượng Đăk Psi (nhà máy hồ phụ 2,4MW)			x				x
13	Đường dây 22kV đấu nối NMTĐ Đăk Pô Ne (nhà máy hồ B)			x				x
14	Đường dây 22kV đấu nối NMTĐ Đăk Lô 1				x			x

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
15	Đường dây 22kV đấu nối NMTĐ Đăk Psi 2				x			x
16	Đường dây 22kV đấu nối NMTĐ Đăk Pru 3				x			x
17	Đường dây 22kV đấu nối NMTĐ Thượng Đăk Psi 1				x			x
18	Đường dây 22kV đấu nối NMTĐ Đăk Lô 4				x			x
19	Đường dây 22kV đấu nối NMTĐ Đăk Roong				x			x
20	Đường dây 22kV đấu nối NMTĐ Đăk Pô Cô 1				x			x
21	Đường dây 22kV đấu nối NMTĐ Đăk Nghé 3				x			x
22	Đường dây 22kV đấu nối NMTĐ Tà Âu				x			x
23	Đường dây 22kV đấu nối NMTĐ Đăk Pô Nê 4				x			x

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
24	Đường dây 22kV đấu nối NMTĐ Đăk Bla 3				x			x
25	Đường dây 22kV đấu nối NMTĐ Đăk Glei				x			x
26	Đường dây 22kV đấu nối NMTĐ Đăk Sú 2				x			x
27	Đường dây 22kV đấu nối NMTĐ Đăk Rve				x			x
28	Đường dây 22kV đấu nối NMTĐ Tân Lập				x			x
29	Đường dây 22kV đấu nối NMTĐ Đăk Piu 1				x			x
	Trạm biến áp 35kV							x
1	TBA nâng 35kV NMTĐ Thượng Nam Vao			x				x
2	TBA nâng 35kV NMTĐ Nam Vao 1			x				x

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
3	TBA nâng 35kV NMTĐ Đăk Krin				x			x
4	TBA nâng 35kV NMTĐ Đăk Re Thượng				x			x
5	TBA nâng 35kV NMTĐ Ngọc Linh (gồm 3 bậc thang: Ngọc Linh 1, Ngọc Linh 2, Ngọc Linh 3)				x			x
6	TBA nâng 35kV NMTĐ Sa Thầy 1				x			x
7	TBA nâng 35kV NMTĐ Sa Thầy 2				x			x
8	TBA nâng 35kV NMTĐ Sa Thầy 3				x			x
	Đường dây 35kV							x
1	Đường dây 35kV đấu nối NMTĐ Thượng Nam Vao			x				x
2	Đường dây 35kV đấu nối NMTĐ Nam Vao 1 (dùng chung với NMTĐ Thượng Nam Vao)			x				x

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện đầu tư			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
3	Đường dây 35kV đấu nối NMTĐ Đăk Krin				x			x
4	Đường dây 35kV đấu nối NMTĐ Đăk Re Thượng				x			x
5	Đường dây 35kV đấu nối NMTĐ Ngọc Linh (gồm 3 bậc thang: Ngọc Linh 1, Ngọc Linh 2, Ngọc Linh 3)				x			x
6	Đường dây 35kV đấu nối NMTĐ Sa Thầy 1				x			x
7	Đường dây 35kV đấu nối NMTĐ Sa Thầy 2				x			x
8	Đường dây 35kV đấu nối NMTĐ Sa Thầy 3				x			x

Ghi chú: Ngoài các dự án thuộc danh mục Dự án ưu tiên đầu tư tại thời kỳ 2021-2030 trong Quy hoạch tỉnh (Phụ lục XXI); các dự án bổ sung khác bao gồm:

- Các chương trình, dự án triển khai thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Các dự án được bổ sung theo Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng Tây Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Các dự án được nêu tại các Phụ lục kèm theo Quyết định số 1756/QĐ-TTg ngày 31 ngày 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Các dự án được bổ sung để phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh./.